

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2022.

Số: 494/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 482/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/6/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29/6/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Người yêu cầu:

- **Anh Bùi Quốc C**, sinh năm 1976
- **Chị Triệu Bích Ng**, sinh năm 1976

HKTT và nơi ở: Số 5 đường 15 phố Ph, phường Ph, quận B, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Bùi Quốc C và chị Triệu Bích Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường phường Ph, quận B, Hà Nội số 69 quyền số 98PX ngày 29/12/1998. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Bùi Quốc C và chị Triệu Bích Ng yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29/6/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Bùi Quốc C và chị Triệu Bích Ng có 02 (hai) con chung là Bùi Quốc Tr, sinh ngày 08/9/1999 và Bùi Quốc K, sinh ngày 9/10/2010. Cháu Bùi Quốc Tr đã trưởng thành đủ 18 tuổi, việc ở với ai do cháu tự quyết định. Chị Triệu Bích Ng là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Bùi Quốc K. Anh Bùi Quốc C tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000 đồng/tháng.

[4]. Về tài sản chung: Anh Bùi Quốc C và chị Triệu Bích Ng tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

[5]. Về lệ phí tòa án: Anh Bùi Quốc C tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Quốc C và chị Triệu Bích Ng.

- Về con chung: Anh Bùi Quốc C và chị Triệu Bích Ng có 02 (hai) con chung là Bùi Quốc Tr , sinh ngày 08/9/1999 và Bùi Quốc K , sinh ngày 9/10/2010. Cháu Bùi Quốc Tr đã trưởng thành đủ 18 tuổi, việc ở với ai do cháu tự quyết định. Chị Triệu Bích Ng là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Bùi Quốc K cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh Bùi Quốc C tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Quốc C và chị Triệu Bích Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Quốc C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số **0002020** ngày **27/06/2022** tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thủy